

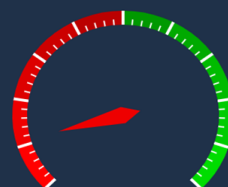
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: **BẮN MẠNH**

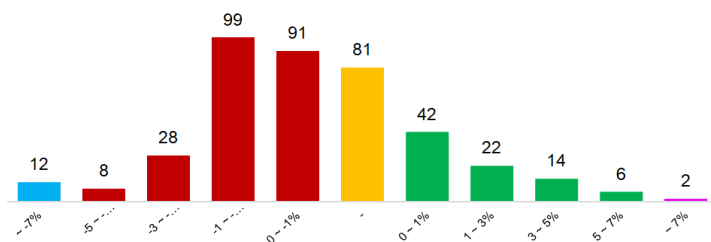
Đường trung bình: **BẮN MẠNH** Mua (2) Bán(10)
 Chỉ số kỹ thuật: **BẮN MẠNH** Mua (0) Bán (6)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



14/09/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,788.23	271.94	125.81
Tăng/ giảm điểm	▼ -6.98	▼ -0.74	▼ -0.74
KLGD (triệu CP)	824	41	20
GTGD (tỷ VNĐ)	19,538.1	665.1	414.9
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	825.2	-22.2	8.7

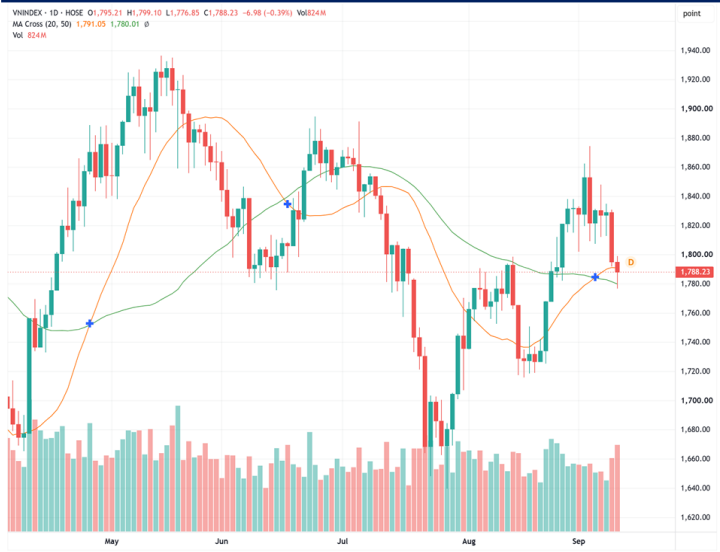
ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 14/9

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Điện, nước & xăng dầu khí	1.82%	1.28
Dầu khí	2.60%	1.08
Ngân hàng	0.11%	0.59
Bảo hiểm	4.52%	0.56
Truyền thông	-2.48%	0.02
Du lịch và Giải trí	-0.08%	0.05
Thực phẩm và đồ uống	-0.05%	0.06
Ô tô và phụ tùng	-1.92%	0.12
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.53%	0.13
Công nghệ Thông tin	-0.56%	0.16
Y tế	-2.38%	0.17
Tài nguyên Cơ bản	-1.69%	0.75
Xây dựng và Vật liệu	-3.14%	0.92
Hóa chất	-2.25%	0.93
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.23%	1.08
Bán lẻ	-2.44%	1.21
Dịch vụ tài chính	-1.58%	1.60
Bất động sản	-0.67%	3.93

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index giảm mạnh 1,86%, hình thành nền đồ thân dài, đóng cửa tại mức thấp nhất phiên, phản ánh áp lực bán chiếm ưu thế rõ rệt. Chỉ số đã mất MA100 tại 1.820 điểm nhưng vẫn đang đứng trên MA20 quanh 1.791 và MA50 quanh 1.782 điểm, do đó xu hướng trung hạn chưa bị phá vỡ hoàn toàn. Hỗ trợ gần nằm tại 1.790–1.800 điểm, tiếp đến 1.775–1.785 điểm; kháng cự tại 1.820–1.835 điểm. Thanh khoản tăng 21% so với MA20 trong phiên giảm, cùng khối ngoại bán ròng 867 tỷ đồng, cho thấy rủi ro điều chỉnh ngắn hạn đang gia tăng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ◆ **Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi khi chỉ số hồi phục nhưng chưa vượt 1,800 điểm với thanh khoản cải thiện.
Ưu tiên quản trị rủi ro danh mục và hạ margin nếu VN-Index thủng 1,780 điểm.
- ◆ **Trung hạn:** Tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và xu hướng trung hạn tích cực.
Tận dụng các nhịp điều chỉnh kỹ thuật để cơ cấu hoặc gia tăng tỷ trọng từng phần, ưu tiên vùng 1,760–1,780 điểm.
Ưu tiên nhóm cổ phiếu duy trì thanh khoản tốt, thu hút dòng tiền tổ chức và có khả năng phục hồi mạnh hơn VN-Index.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGD TB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026						
BSR	15.10%	44.00%	726.10%	1972.80%	13,061,085	14.20%	20.90%	9.78	1.86	20745 - 21782
PVS	37.60%	-2.30%	72.90%	46.40%	4,148,370	5.10%	11.90%	10.76	1.32	30330 - 31847
DPM	22.70%	36.50%	99.60%	96.10%	4,133,155	7.10%	11.00%	13.91	1.52	21150 - 22208
DCM	23.60%	55.20%	38.00%	91.50%	3,712,860	12.80%	20.70%	9.5	1.89	26910 - 28256
VHC	-3.90%	11.60%	15.70%	37.90%	1,123,465	10.80%	14.70%	9.46	1.38	51750 - 54338
PVT	36.50%	49.70%	-5.10%	48.40%	7,262,340	5.50%	10.10%	9.19	1.17	14670 - 15404
REE	19.40%	19.50%	26.90%	16.80%	949,890	6.80%	10.90%	12.64	1.58	37272.5 - 39136
CTG	13.80%	26.90%	36.50%	64.60%	7,445,980	1.40%	22.30%	7.3	1.47	27810 - 29201
VCB	9.60%	28.30%	4.00%	8.70%	8,110,690	1.50%	16.40%	14.02	2.15	51030 - 53582
VPB	24.60%	41.20%	52.00%	59.10%	14,929,510	2.20%	15.80%	8.49	1.2	23310 - 24476
TCB	13.40%	36.90%	17.50%	12.20%	14,387,195	2.40%	15.40%	9.18	1.28	27855 - 29248

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.